

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-PT

Ngày 24 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Trà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn

Ông Trần Văn Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2018/HSPT ngày 31 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo Phạm Cao Q, Nguyễn Anh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Cao Q, sinh ngày 28 tháng 12 năm 1964; trú tại: Thôn S, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị I; có vợ là Nguyễn Thị H và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2003 Công an huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 03/11/2017 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Anh T, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1982; trú tại: Thôn Y, xã A, huyện C, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế M1 và bà Khổng Thị L; có vợ là Vũ Thị Vân U và có 02 con; tiền sự, tiền án:

Không; nhân thân: Năm 1995 Công an thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi đốt pháo, năm 2004 Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số: 67/HSST ngày 16/9/2004); bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 03/11/2017 (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15/9/2017, Nguyễn Minh Đ (đi bộ), Phạm Cao Q (đi xe mô tô BKS 88H9 - 0737), Khổng Đức M (đi xe mô tô BKS 88E1 - 148.01) và Phạm Văn T1 (đi xe mô tô BKS 88K5 - 2197) lần lượt đến nhà Nguyễn Văn T2 ở thôn S, xã B, huyện C chơi. Trong khi ngồi chơi uống nước, Q điện thoại rủ Nguyễn Anh T đến nhà T2 đánh bạc, T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-084.53 đến nhà T2. Tại nhà T2, Q rủ M, T1, T đánh bạc, mọi người đều đồng ý. Q, M, T1, T ngồi xuống chiếc chiếu trải sẵn ở nền gian phòng cạnh buồng, trên chiếu có bộ bài tú lơ khơ và thống nhất đánh bạc bằng hình thức chơi phỏm, mức sát phạt qui định từ 20.000đ đến 100.000đ. T2 và Đ không tham gia đánh bạc.

Q, M, T1, T đánh bạc được 15 phút, T thấy bộ bài tú lơ khơ cũ nát nên bảo T2 lấy cho bộ bài tú lơ khơ mới, T2 ngồi trên bàn uống nước cầm bộ bài tú lơ khơ mới có sẵn ở trên bàn đưa cho T, các đối tượng tiếp tục đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Q, M, T1, T thống nhất ai ù cho T2 20.000đ, quá trình đánh bạc các đối tượng để 60.000đ ra mép chiếu cho T2. Q, M, T1, T cùng nhau đánh bạc đến khoảng 17 giờ 20 phút thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trên chiếu bạc số tiền 8.300.000đ, 01 chiếu cói, 86 quân bài tú lơ khơ; Phạm Văn T1: 01 xe mô tô BKS 88K5 - 2197, 01 điện thoại di động Oppo màu vàng trắng (đã cũ) và 01 ví da màu nâu bên trong có 3.000.000đ; Khổng Đức M: 01 xe mô tô BKS 88E1 - 148.01, 01 điện thoại di động Qmobile 130i màu đen và 1.725.000đ; Phạm Cao Q: 01 xe mô tô BKS 88H9 - 0737, 01 điện thoại di động Hanel và 238.000đ; Nguyễn Anh T: 01 xe mô tô BKS 88E1 - 084.53, 3.000đ, 01 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 ví da màu đen bên trong có 4.010.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1 - 084.53 đều mang tên Nguyễn Anh T.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khi đánh bạc Phạm Cao Q có khoảng 3.400.000đ, Nguyễn Anh T có khoảng hơn 7.700.000đ; Phạm Văn T1 có khoảng hơn 4.100.000đ; Khổng Đức M có 2.000.000đ; Nguyễn Văn T2 tự nguyện nộp số tiền 60.000đ.

Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 17.336.000đ. Trong đó thu tại chiều bạc là 8.300.000đ, thu trên người các đối tượng là 8.976.000đ (thu của T1 số tiền 3.000.000đ, của M số tiền 1.725.000đ của Q số tiền 238.000đ, của Tuấn số tiền 4.013.000đ), số tiền 60.000đ các đối tượng cho T2.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2017 Phạm Cao Q, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn T2 cùng nhau đánh bạc tại nhà T2 được khoảng 15 phút thì Phạm Văn T1 đến, T2 nhường chỗ cho T1 đánh bạc, đến 11 giờ các đối tượng không chơi nữa. Khi đánh bạc, Q có khoảng hơn 400.000đ, T1 có 1.300.000đ, T có khoảng 1.400.000đ, T2 có 175.000đ, Đ có 450.000đ (tổng là 3.725.000đ). Quá trình đánh bạc, T2 thua 60.000đ, còn Q, T1, Đ thua hết, số tiền T thắng được đến chiều T mang cùng với số tiền của T đi đánh bạc. Do tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000đ nên Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Cao Q, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Anh T, Nguyễn Văn T2; riêng Phạm Văn T1 có tiền án về tội Đánh bạc nên T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đánh bạc này.

Ngày 30/10/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho: Phạm Văn T1 01 xe mô tô BKS 88K5 - 2197, 01 điện thoại di động Oppo màu vàng trắng (đã cũ) và 01 ví da màu nâu; Không Đức M 01 xe mô tô BKS 88E1 - 148.01 và 01 điện thoại di động Qmobile 130i màu đen; Phạm Cao Q 01 xe mô tô BKS 88H9 - 0737; Nguyễn Anh T 01 xe mô tô BKS 88E1 - 084.53, 01 ví da màu đen, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88E1- 084.53 đều mang tên Nguyễn Anh T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Cao Q, Nguyễn Anh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Cao Q 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 03/11/2017, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Anh T 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2017 đến ngày 03/11/2017, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử phạt tù, cho hưởng án treo, áp dụng hình phạt bổ sung, tính án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2018 bị cáo Phạm Cao Q kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Cao Q, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo T 07 tháng tù.

Bị cáo Phạm Cao Q đề nghị hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trong quá trình công tác có nhiều thành tích nên được tặng thưởng giấy khen, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Anh T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Cao Q, Nguyễn Anh T làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, hình thức mà các đối tượng Phạm Cao Q, Nguyễn Anh T, Phạm Văn T1, Khổng Đức M và Nguyễn Văn T2 đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh phỏm, với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 17.336.000đ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Cao Q, Nguyễn Anh T, Phạm Văn T1, Khổng Đức M và Nguyễn Văn T2 đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Phạm Cao Q và Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

Đây cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác trong xã hội . Do vậy phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này Phạm Cao Q là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bản thân là người thực hiện tội phạm tích cực, bị cáo Nguyễn Anh T là người tham gia tội phạm rất tích cực, riêng ngày 15/9/2017 bị cáo Q, T tham gia đánh bạc hai lần nhưng do tổng số tiền đánh bạc lần một vào buổi sáng dưới 5.000.000đ nên các bị cáo không bị xử lý hình sự nhưng đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính; các bị cáo đều đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo T năm 2004 đã bị xét xử hình sự về hành vi cùng loại. Mặc dù đã xóa án tích và được coi là chưa bị kết án, đã hết thời hạn và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng như vậy khẳng định các bị cáo Q, T là người có nhân thân không tốt, chưa chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo hình phạt tù là đúng quy định của pháp luật. Điều đó cắt nghĩa kháng cáo của các bị cáo xin được hưởng án treo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T, Hội đồng xét xử thấy: Vai trò tham gia trong vụ án của bị cáo sau Q và T1, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Cao Q không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T được chấp nhận một phần nên bị cáo không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 66/2017/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Bị cáo Phạm Cao Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam giữ từ 15/9/2017 đến 03/11/2017.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Bị cáo Nguyễn Anh T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam giữ từ 15/9/2017 đến 03/11/2017.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Cao Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thanh Trà